

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2021/HS-PT
Ngày: 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Bà Nguyễn Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 163/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2021/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị R ; bị cáo có chồng (đã ly thân) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Bị hại có kháng cáo:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1993; thường trú: ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị T và bị hại Lê Thị T quen biết nhau ngoài xã hội, do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2020, bà Lê Thị T điều khiển xe mô tô đến quán bán ăn sáng của Nguyễn Thị T tại ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương để nói chuyện. Khi đến quán, bị cáo Tr và bà Lê Thị T cự cãi qua lại, bị cáo Tr yêu cầu bà Lê Thị T đi về để bị cáo Tr buôn bán nhưng bà Lê Thị T không đi. Bị cáo Tr và bà Lê Thị T tiếp tục cự cãi nên bị cáo Tr dùng than nướng thịt hắt ra ngoài hướng của bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị C (chị gái của Tr phụ bán quán) cũng dùng ghế mũ cùng các vật dụng khác ném ra ngoài nhằm đuổi bà Lê Thị T đi. Lúc này, bị hại Lê Thị T đến xe mô tô lấy 01 dao Thái Lan để đánh bị cáo Tr và dùng chày đâm tiêu ném trúng bị cáo Tr; bị cáo Tr đi vào nhà tìm hung khí; bà Lê Thị T được ông Nguyễn Văn L (khách ăn sáng tại quán) lấy dao của bà Lê Thị T cất giấu. Bị cáo Tr vào nhà lấy một dao cầm tay trái giấu phía sau, một khúc cây tầm vông (cây hình trụ bằng tre) cầm tay phải đi ra phía của bà Lê Thị T, bà Lê Thị T cũng tiến về hướng của bị cáo Tr, bị cáo Tr dùng dao chém một nhát trúng vào trán phía bên phải của bà Lê Thị T và dùng cây tầm vông đánh bà Lê Thị T. Thấy vậy, ông Nguyễn Văn L đến can ngăn lấy dao và cây tầm vông của bị cáo Tr cất giấu. Sau khi được can ngăn, bị cáo Tr và bà Lê Thị T tiếp tục ôm vật, đánh nhau bằng tay ngay trước quán của bị cáo Tr; ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Minh N chạy đến cùng người dân can ngăn ra. Sau đó, bị cáo Tr vào trong quán, bà Lê Thị T cũng xông vào dùng chén, đĩa, tô ném bị cáo Tr; đồng thời bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị N (chị gái bị cáo Tr) cũng dùng các vật dụng trong quán ném về phía bà Lê Thị T. Bà Lê Thị T cầm cái thớt trong quán ném về phía bị cáo Tr nhưng trúng vào tủ kính và ông Nguyễn Minh N nhưng không gây thương tích. Sau đó, bà Lê Thị T được người thân đưa về nhà và đi khám vết thương, điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa M đến ngày 02 tháng 6 năm 2020 thì xuất viện.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, bà Lê Thị T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ vật chứng gồm:

- 01 dao dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ; 01 khúc cây hình trụ bằng tre tầm vông dài 80cm.

- 01 thớt gỗ hình tròn dày 03cm đường kính 23cm; 01 chày bằng gỗ dài 20cm.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/2020/GĐPY ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận:

- Vết thương vùng trán phải 1,5 x 0,2cm, nứt sọ trán phải, sọ lành;

- Vết thương xây xát da khoeo mắt phải, sưng bầm trán phải, cằm phải, vai phải đã lành;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Thị T hiện tại là 11%.

Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương vùng trán phải, nứt sọ trán phải: Sẹo chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ tương đối gọn, khả năng vật sắc gây ra.

Vết thương xây xát da khoeo mắt phải, sung bầm trán phải, chàm phải, vai phải hiện đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành vết thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2021/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, bị hại Lê Thị T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa lại nội dung của bản án sơ thẩm về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn để làm rõ bản chất vụ việc và bảo vệ danh dự của bà Lê Thị T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: đối với kháng cáo của bị hại Lê Thị T nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa lại nội dung của bản án sơ thẩm. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị hại Lê Thị T và bị cáo Tr có mâu thuẫn nhau về chuyện tình cảm nên bị hại đến quán của bị cáo nói chuyện dẫn đến mâu thuẫn và xô xát xảy ra là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến sự việc, bị hại Lê Thị T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới, do đó kháng cáo của bị hại Lê Thị T là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có 01 phần lỗi, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo cũng đủ răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng và chuyển hình phạt tù sang cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2020, trước quán ăn của bị cáo Nguyễn Thị T tọa lạc ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị hại Lê Thị T và bị cáo Tr có mâu thuẫn nhau về chuyện tình cảm nên bị hại đến quán của bị cáo nói chuyện dẫn đến mâu thuẫn và xô xát, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi dùng 01 dao dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ chém vào trán của bị hại Lê Thị T gây vết thương vùng trán phải, nứt sọ trán phải, xây xát da khước mắt phải và dùng 01 khúc cây hình trụ bằng tre tầm vông dài 80cm đánh bị hại Lê Thị T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Thị T là 11% theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/2020/GDPY ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện P xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Lê Thị T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa lại nội dung của bản án sơ thẩm về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn để làm rõ bản chất vụ việc và bảo vệ danh dự của bà Lê Thị T, cụ thể bà Lê Thị T cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do trước đó bị hại có mâu thuẫn với ông L (ông L chung sống cùng với chị gái của bị cáo và ở đối diện với quán ăn của bị cáo) nên bà Lê Thị T mới đến quán của bị cáo để tìm ông L nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định nguyên nhân bị hại đến tìm bị cáo là do bị cáo và bị hại có mâu thuẫn tình cảm là không đúng. Căn cứ theo Biên bản ghi lời khai (bút lục 41) bà Lê Thị T khai có mâu thuẫn với bị cáo Tr do trước đó bị cáo Tr đi nhậu với chồng của bà Lê Thị T và có lời nói thách thức nên xảy ra tranh cãi; theo Bản tự khai (bút lục 46) bà Lê Thị T khai do có mâu thuẫn nghi ngờ chồng có qua lại với bị cáo Tr, rất nhiều người nói và bắt gặp nhưng bà Lê Thị T không bắt quả tang được, bà Lê Thị T tìm gặp nói chuyện thì bị cáo Tr có lời lẽ nhục mạ bà Lê Thị T nên dẫn đến mâu thuẫn. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị hại Lê Thị T và bị cáo Tr có mâu thuẫn nhau về chuyện tình cảm nên bị hại đến quán của bị cáo nói chuyện dẫn đến mâu thuẫn và xô xát xảy ra là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến sự việc, bị hại Lê Thị T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới, do đó kháng cáo của bị hại Lê Thị T là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, mức hình phạt 02 (hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với yêu cầu xin được hưởng án treo, xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi (chuẩn bị sẵn dao là hung khí nguy

hiểm và có hành vi tự ý đến nơi kinh doanh buôn bán của bị cáo vào buổi sáng chủ nhật bị cáo Tr trước); tại phiên tòa sơ thẩm bị hại cũng có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại là phù hợp; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm mức hình phạt cho bị cáo là không phù hợp, chuyển từ hình phạt tù sang cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên bị cáo, bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Lê Thị T, đối với phần nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, về phần biện pháp chấp hành hình phạt như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (17 tháng 11 năm 2021).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị hại Lê Thị T, bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc

CÁC THẨM PHÁN**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA****Nguyễn Văn Tài****Nguyễn Thị Sang****Trương Văn Lộc**